TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Hoàng; Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vy Kim H - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 59B phố 6, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Lý Trường H1 - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 59B phố 6, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2019, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Vy Kim H trình bày:

Chị và anh Lý Trường H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 439 ngày 25/10/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình anh H1 đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do chị phải về xã P chăm sóc mẹ ruột thì anh H1 ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị không chung

thủy và trong những lúc bất hòa, anh H1 dùng lời lẽ để xúc phạm nhân phẩm chị. Chị đã cố nhẫn nhịn, làm hòa nên đầu năm 2018 anh H1 về sống chung với chị tại xã P nhưng anh H1 không thay đổi cách sống mà còn có quan điểm trái ngược với chị về chi tiêu trong gia đình nên vợ chồng chị thường xuyên bất hòa. Từ tháng 9/2018 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn mối quan hệ vợ cH với anh Lý Trường H1.

Chị và anh H1 có 02 con chung là: Lý Vy Phi L – sinh ngày 12/6/2011 và Lý Bích P – sinh ngày 13/12/2012 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lý Trường H1 đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập làm việc, mời tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do. Anh H1 cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Vy Kim H.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Các con chung của chị H, anh H1 do chị H trực tiếp chăm sóc khi vợ cH sống ly thân và các cháu phát triển bình thường. Do đó, đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị H.

Vợ chồng chị H không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lý Trường H1 cư trú tại ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vy Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không tranh chấp tài sản chung nên quan hệ pháp

luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Vy Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lý Trường H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Kim H và anh Lý Trường H1 tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ cH kể từ tháng 9/2018 đến nay (BL 25 - 28). Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…**có nghĩa vụ sống chung với nhau***". Trong thời gian ly thân, chị H, anh H1 không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ cH mà bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Tòa án đã nhiều lần mời anh H1 đến để hòa giải, hàn gắn tình cảm cho hai người nhưng anh H1 không đến, điều đó cho thấy anh H1 không còn mong muốn hàn gắn, đoàn tụ.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng; cuộc sống chung không còn; mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn với anh H1 là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H, anh H1 có 02 con chung là Lý Vy Phi L – sinh ngày 12/6/2011 và Lý Bích P – sinh ngày 13/12/2012 đang do chị H nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị H là người có đạo đức tốt; có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn phải sống ly thân thì chị H là người trực tiếp chăm sóc các con chu đáo; đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường; cháu Lý Vy Phi L có nguyện vọng tiếp tục sống với chị H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Tòa án tiếp tục giao cháu L, cháu P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Lý Trường H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vy Kim H không yêu cầu.

Anh H1 có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh H1, chị H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Vy Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Kim H và anh Lý Trường H1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Vy Phi L – sinh ngày 12/6/2011 và Lý Bích P – sinh ngày 13/12/2012 cho chị Vy Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Lý Trường H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh Lý Trường H1 có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị H, anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vy Kim H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002331 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Chị Vy Kim H, anh Lý Trường H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định luật của tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã V (Sóc Trăng);
- Lưu.

Lê Xuân Hòa